

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16-7-2019

“V/v: Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Nhót và bà Hứa Thị Nhị.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2019/TLST-HNGĐ, ngày 8 tháng 5 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L; sinh năm 1995; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: T3, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Vũ Văn T; sinh năm 1996; vắng mặt.

Địa chỉ: T6, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05/11/2018 và các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày: Chị Trần Thị L và anh Vũ Văn T có đăng kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào ngày 18/5/2016. Việc đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Trong thời gian chung sống có với nhau 01 con chung tên Vũ Trần Đăng K, sinh ngày 14/11/2016; nguyên nhân chị L xin ly hôn là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống; anh T không tu chí làm ăn và yêu thương chị L. Hiện nay, chị L và anh T đã sống ly thân được gần 02 năm. Nay chị L thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị L xin được ly hôn với anh Vũ Văn T.

Về con chung: Chị Trần Thị L xin được nuôi cháu Vũ Trần Đăng K, sinh ngày 14/11/2016 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các biên bản tố tụng khác bị đơn anh Vũ Văn T trình bày:
Việc đăng ký kết hôn và con cái như chị L trình bày là đúng anh không bổ sung gì thêm. Tuy nhiên, về mâu thuẫn vợ chồng thì do không hợp nhau nên thường xuyên bất đồng quan điểm sống; lý do là chị L muốn đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài và anh T không đồng ý, nhưng chị L nhất quyết muốn đi. Cuối cùng chị L không được đi xuất khẩu lao động nên hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị L đã bỏ về quê ngoại sống. Hiện nay, anh T và chị L sống ly thân với nhau được gần 02 năm. Mặc dù, không sống chung nhưng anh T vẫn còn tình cảm với chị L và muốn chị L về đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái trưởng thành. Trường hợp, chị L không đồng ý mà vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh T yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh T xin nuôi cháu Vũ Trần Đăng K, sinh ngày 14/11/2016 đến tuổi trưởng thành; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không thống nhất được việc giải quyết vụ án, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:**

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng anh T chưa chấp hành tốt việc tham gia phiên tòa, mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị L;

Về hôn nhân: Chị Trần Thị L ly hôn với anh Vũ Văn T;

Về con chung: Giao cháu Vũ Trần Đăng K, sinh ngày 14/11/2016 cho chị Trần Thị L trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những yêu cầu kiến nghị khác phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn chị Trần Thị L khởi kiện anh Vũ Văn T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Bị đơn hiện đang cư trú tại T6, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định: Chị L và anh T có đăng kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Việc đăng ký kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc và phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị L cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau; anh T không tu chí làm ăn và không yêu thương chị. Hiện nay chị L và anh T sống ly thân với nhau được gần 02 năm, chị L không còn tình cảm với anh T, lời khai của các bên đương sự phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi cư trú (bút lục 26). Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng chị L vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và mong muốn được ly hôn với anh T. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX có cơ sở để chấp nhận yêu ly hôn của chị L.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Vũ Văn T có 01 con chung là cháu Vũ Trần Đăng K, sinh ngày 14/11/2016. Quá trình giải quyết chị L và anh T đều có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Xét yêu cầu xin được nuôi con chung của chị L, HĐXX thấy rằng: Cháu Vũ Trần Đăng K hiện nay chưa đủ 03 tuổi, từ trước đến nay chị L là người chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, chị L là người có đầy đủ khả năng về kinh tế để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung nên xét điều kiện giao con cho chị L nuôi dưỡng là tốt hơn về mọi mặt cho cháu.

Tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“..Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Từ phân tích trên, HĐXX xét thấy cần giao cháu Vũ Trần Đăng K, sinh ngày 14/11/2016 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Khôi đủ 18 (mười tám) tuổi là phù hợp nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L.

Đối với yêu cầu của anh T về nguyện vọng xin nuôi con là không có căn cứ chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Vũ Văn T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Trường hợp anh T lạm dụng quyền thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị Trần Thị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết

[4] Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về nội dung vụ án có cơ sở và căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 143 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51; khoản 1 Điều 53, Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị L được ly hôn với anh Vũ Văn T.

Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Trần Đăng K, sinh ngày 14/11/2016 cho Trần Thị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Vũ Văn T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

Anh Vũ Văn T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Trần Thị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Vũ Văn T.

Hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004834 ngày 08 tháng 05 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận

- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đ;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà